

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 50/2021/ST-HNGĐ

Ngày 13/9/2021

“V/v hôn nhân, con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em.

2. Ông Võ Tấn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Pha Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Võ Sử Em - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 và thông báo dời phiên tòa số 24/TB-TA ngày 13/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị V, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 16, VH-HB, tỉnh Bạc Liêu.

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị V: ông Cao Quốc B là luật sư của Văn phòng luật sư Vinh Phú chi nhánh Bạc Liêu, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Bị đơn: Ah Vũ Văn N sinh 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 16, VH-HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Mai Thị V trình bày (B bản lấy lời khai ngày 07/4/2021, 29/6/2021): Chị và Ah Vũ Văn N xây dựng hôn nhân vào năm 1994 có tổ chức lễ cưới theo thông tục tập quán địa phương, đến ngày 13/3/2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân VH-HB, tỉnh Bạc Liêu. Vợ chồng chị có 03 người con chung là cháu Vũ Thị Thúy A, sinh 1994, Vũ Thùy T, sinh năm 2002 đã thành niên, Vũ Nguyên B, sinh ngày 07/02/2009 đã sống với vợ chồng chị. Chị và Ah N có tạo lập một tài sản chung, nhưng đã thỏa thuận; nợ chung do Ah Mai Văn B không yêu cầu nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng có cuộc sống không hòa hợp, thường xuyên cự cãi do bất đồng quaA điểm sống; mâu thuẫn kéo dài mà không có biện pháp hàn gắn quaA hệ hôn nhân; vợ chồng đã sống ly thân 03 năm nay; trong thời giA ly thân vợ chồng chị không có biện pháp thực tế nào để hàn gắn quaA hệ hôn nhân.

Nay, chị yêu cầu ly hôn với Ah Vũ Văn N; về con chung là cháu Vũ Nguyên B theo ai thì người đó nuôi; trường hợp cháu B theo chị thì chị yêu cấp dưỡng theo quy định pháp luật; tài sản chung tự thỏa thuận; nợ chung do Ah Mai Văn B không yêu cầu nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là Ah Vũ Văn N trình bày (B bản lấy lời khai ngày 22/6/2021): Ý kiến trình bày của Ah N thống nhất như ý kiến của chị Mai Thị V về quaA hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung là đúng. Tuy nhiên, Ah và chị V không có nợ chung. Do vợ chồng Ah bất đồng quaA điểm sống nên hôn nhân không còn hạnh phúc; vợ chồng Ah sống ly thân khoảng 03 năm nay. Do đó, Ah đồng ý ly hôn với chị V và yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Vũ Nguyên B, không yêu cầu cấp dưỡng; tài sản chung đã thỏa thuận xong; nợ chung không có. Ngoài ra, Ah không còn yêu cầu gì khác.

Đối với khoản nợ của Ah Mai Văn B, Ah B có ý kiến trình bày vào ngày 15/01/2021: Ah là Ah ruột của Mai Thị V và là Ah rể của Vũ Văn N. Trước đây, vợ chồng Mai Thị V và Vũ Văn N có mua thiếu thức ăn tôm, thuốc thủy sản. Hiện tại chị V và Ah N còn nợ Ah số tiền 252.736.000 đồng. Tuy nhiên, do người thân trong gia đình nên Ah và chị V, Ah N sẽ tự thỏa thuận với nhau. Ah không yêu cầu chị V và Ah N trả số tiền 252.736.000 đồng trong vụ án ly hôn giữa Mai Thị V và Vũ Văn N. Trường hợp phát sinh trAh chấp Ah sẽ khởi kiện trong vụ án khác. Ngoài ra, Ah không còn ý kiến trình bày gì khác.

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Mai Thị V vắng mặt và đã gửi văn bản trình bày: Chị V và Ah N xây dựng hôn nhân gia đình và đã có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình chung sống chị V và Ah N lại phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, từ đó chị V đã tự sống ly thân với Ah N hơn 03 năm nay. Trong thời giA ly thân hai bên cũng không có biện pháp nào hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Do đó đề xuất Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với Ah Vũ Văn N. Đối với con chung tiếp tục giao cháu Vũ Nguyên B cho Ah N nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mai Thị V đối với Ah Vũ Văn N.

Về con chung: Giao cháu Vũ Nguyên B, sinh ngày 07/02/2009 cho Ah N được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ah N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị V có quyền và N vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị Mai Thị V phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Mai Thị V và Ah Vũ Văn N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quA hệ hôn nhân: Chị Mai Thị V và Ah Vũ Văn N xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 1994, đến ngày 13/3/2018 đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân VH-HB, tỉnh Bạc Liêu, nên có cơ sở xác định quA hệ hôn nhân giữa chị V và Ah N là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị V thấy rằng: Mâu thuẫn giữa chị V và Ah N phát sinh do vợ chồng bất đồng quA điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, từ đó vợ chồng chung sống không hạnh phúc và đã sống ly thân với nhau, giữa hai bên cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy rằng quA hệ hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với Ah N.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị V và Ah N có 03 người con chung là cháu Vũ Thị Thúy A, sinh 1994, Vũ Thùy T, sinh năm 2002 đã thành niên, Vũ Nguyên B, sinh ngày 07/02/2009, hiện nay Thúy A và Thùy T đã thành niên, còn lại cháu Nguyên B là chưa thành niên hiện tại đAg sống với Ah N, chị V có ý kiến nếu con theo ai thì người đó nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày 07/4/2021 cháu B cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với Ah N và Ah N cũng có yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu B. Do đó, cần tiếp tục giao cháu B cho Ah N nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Chị V có quyền và N vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Ah N không yêu cầu chị V phải có N vụ cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết. Đối với khoản nợ của ông Vũ Văn B, do ông B không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Mai Thị V phải chịu 300.000 đồng.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị V đối với Ah Vũ Văn N. Chị Mai Thị V được ly hôn với Ah Vũ Văn N.

2. Về con chung: Ah Vũ Văn N được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Nguyên B, sinh ngày 07/02/2009. Chị Mai Thị V có quyền và N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Mai Thị V phải chịu 300.000 đồng, chị V đã nộp tạm ứng án phí 2.750.000 đồng theo B lai thu số 0010462 ngày 15/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình chuyển thu án phí. Chị V được nhận lại 2.450.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã Vĩnh Hậu A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Linh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

B BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 07 tháng 5 năm 2018

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Miên

2. Bà Trần Thị Kiều OAh

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 271/2017/TLST-HNGĐ
ngày 27 tháng 11 năm 2017 về trAh chấp hôn nhân gia đình, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:*chị Lưu Ngọc Diễm, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp 10, xã Tân phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu;

Bị đơn: Ah Nguyễn Văn Nhớ, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp Đồng Lớn 2, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu;

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trAh tụng
tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi nghị án, thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 tất cả các vấn đề sau:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Ngọc Diễm với Ah Nguyễn Văn Nhớ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 01/02/2013 cho chị Lưu Ngọc Diễm tiếp tục nuôi dưỡng. Ah Nguyễn Văn Nhớ có quyền và N vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị Lưu Ngọc Diễm phải chịu 300.000 đồng, chị Diễm đã tạm dự nộp 300.000 đồng theo B lai thu số 0003768 ngày 27/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 07 tháng 5 năm 2018

B bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN VĂN MIÊN TRẦN THỊ KIỀU OAH LỮ VĂN TUẤN